

Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Cẩm T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số X, đường T, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số X, đường T, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Trần Cẩm T và ông Lê Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thoả thuận bà Nguyễn Trần Cẩm T được quyền

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/7/2020 cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung Lê Nguyễn Bảo N số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho đến ngày con chung thành niên, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/4/2025.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Trần Cẩm T nhận chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000573 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Trần Cẩm T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND phường C, quận H, Thành phố H (số 23/2019 ngày 21/3/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng